TÒA ÁN N DÂN **HUYỆN ĐỨC LINH** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 37/2020/QĐST-DS	*Đ, ngày 24 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành lập ngày 14 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 78/2020/TLST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2020;

XÉT THẤY:

Thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phan Thị Mỹ H, sinh năm 1963.

Nơi cư trú: Số nhà 121 Nguyễn Thị Định, khu phố 7, thị trấn Võ Xu, huyện Đ, tỉnh B.

- *Bị đơn:* Ông Trần Viết N, sinh năm 1975 và Vũ Thị Thu Tâm, sinh năm 1973.

Cùng nơi cư trú: Số nhà 34 Lê Quý Đôn, khu phố 4, thị trấn Võ Xu, huyện Đ, tỉnh B.

Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Ông Trần Viết N và Vũ Thị Thu Tâm đồng ý trả cho bà Phan Thị Mỹ H số tiền 60.000.000đồng (sáu mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bà Phan Thị Mỹ H có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu ông Trần Viết N và bà Vũ Thị Thu Tâm chậm thực hiện nghĩa vụ thì

ông Trần Viết N và bà Vũ Thị Thu Tâm còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

b. Về án phí:

- Ông Trần Viết N và bà Vũ Thị Thu Tâm phải chịu 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho bà Phan Thị Mỹ H số tiền 2.100.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003584 ngày 04/5/2020, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-VKSND huyện Đ;
- THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

THẨM PHÁN

Lê Minh Tuấn